Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9007.10.00

Mã HS	9007.10.00
Mô tả hàng hóa	Máy quay phim và máy chiếu phim, có hoặc không kèm thiết bị ghi hoặc tái tạo âm thanh / - Máy quay phim
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	02/11/2026 23:14:31
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90071000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17985
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17985
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17985
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VN-EAEU	*	* không hưởng ưu đãi	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Không được hưởng (*)

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17289
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17218
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17218
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17218
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17218
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17218
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17218
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17274
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17274
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17274

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17274
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17274
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17274
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17275
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17275
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17275
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17275
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17275
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17275
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17280
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17236
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17232
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17232
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17232
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17232
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17232
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17232
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17278
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17278
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17278
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17278
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17278
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17278
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17340
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17340
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17340

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17340
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17340
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17340
VN-EAEU	2022	2022	*	EAV!D17316
VN-EAEU	2023	2023	*	EAV!E17316
VN-EAEU	2024	2024	*	EAV!F17316
VN-EAEU	2025	2025	*	EAV!G17316
VN-EAEU	2026	2026	*	EAV!H17316
VN-EAEU	2027	2027	*	EAV!I17316
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17311
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17311
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17311
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17311
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17311
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17311
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17341
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17341
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17341
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17341
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17341
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17341
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17340
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17340
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17340
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17340
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17340

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17340
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17434
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17434
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17434
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17434
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17434
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17434
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17434
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17303
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17303
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17303
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17303
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17303
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17303
RCEP B	2022	2022	0	B!D17303
RCEP B	2023	2023	0	B!E17303
RCEP B	2024	2024	0	B!F17303
RCEP B	2025	2025	0	B!G17303
RCEP B	2026	2026	0	B!H17303
RCEP B	2027	2027	0	B!I17303
RCEP C	2022	2022	0	C!D17301
RCEP C	2023	2023	0	C!E17301
RCEP C	2024	2024	0	C!F17301
RCEP C	2025	2025	0	C!G17301
RCEP C	2026	2026	0	C!H17301
RCEP C	2027	2027	0	C!I17301

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2022	2022	0	D!D17300
RCEP D	2023	2023	0	D!E17300
RCEP D	2024	2024	0	D!F17300
RCEP D	2025	2025	0	D!G17300
RCEP D	2026	2026	0	D!H17300
RCEP D	2027	2027	0	D!I17300
RCEP E	2022	2022	0	E!D17304
RCEP E	2023	2023	0	E!E17304
RCEP E	2024	2024	0	E!F17304
RCEP E	2025	2025	0	E!G17304
RCEP E	2026	2026	0	E!H17304
RCEP E	2027	2027	0	E!I17304
RCEP F	2022	2022	0	F!D17303
RCEP F	2023	2023	0	F!E17303
RCEP F	2024	2024	0	F!F17303
RCEP F	2025	2025	0	F!G17303
RCEP F	2026	2026	0	F!H17303
RCEP F	2027	2027	0	F!I17303
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16227
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16227
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16227
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16227

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9007.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9007.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17985), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.